

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**

**TỈNH PHÚ YÊN**

Bản án số: **63/2022/HS-PT**

Ngày: 23/8/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

## **NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

**- Thành phần Hội Đ xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Nguyễn Việt Hùng;

*Các thẩm phán:* Ông Võ Nguyên Tùng và bà Đậu Thị Quy.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Gg Nin - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:**

Bà Đỗ Thị Minh Tâm - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 24/2022/TLPT-HS ngày 20 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo T V G, N K C do bị kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2022/HS-ST ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T A, tỉnh Phú Yên.

*Các bị cáo bị kháng nghị:*

1. **T V G**, sinh năm 1994 tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Thôn P xã A, huyện T A, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông T V H, sinh năm 1974 và bà N T T, sinh năm 1975; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/6/2021, có mặt.

2. **N K V**, sinh ngày 19/5/2003 tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Thôn B, xã A, huyện T A, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông N K V, sinh năm 1978 và bà H T T, sinh năm 1984; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/6/2021, có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo N V Đ, N N N nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/6/2021 T V G sau khi liên lạc qua mạng xã hội thỏa thuận việc mua bán ma túy với người tên Phon (không rõ lai lịch). Đến khoảng 16 giờ cùng ngày G

hỏi mượn xe mô tô 49B1-859.97 của N V Đ để đi mua ma túy về sử dụng thì Đ Đ ý. Sau đó G rủ N K V đi thành phố Tuy Hòa mua ma túy đá về sử dụng thì C Đ ý. G dùng xe của Đ chở C đi. Đến thành phố Tuy Hòa, G để Đ chờ trước cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh, một mình liên lạc người tên Việt (không rõ lai lịch) mua ba gói ma túy, hai gói màu đỏ, một gói màu đen giá 900.000 Đ, rồi quay lại chở C về. Trên đường về G và C dùng xe tại cầu Công Suối, khu phố Long Bình, thị trấn Chí Thạnh, G lấy ra ba gói ma túy, rồi lấy một gói màu đen sang bớt một ít qua gói màu đen khác. Tại đây G nói với C và cả hai thống nhất đem gói ma túy màu đen được sót qua đến nhà Đ sử dụng, còn hai gói màu đỏ đem bán cho người khác, gói màu đen còn lại sau khi đi bán về thì cùng sử dụng tiếp.

Đến 17 giờ 40 phút cùng ngày G gọi điện thoại cho Đ để trả xe và rủ Đ sử dụng ma túy, Đ Đ ý và nói đang ở nhà nên G chở C đến nhà Đ. Đến nơi Đ dẫn G và C vào trong phòng ngủ của Đ rồi lấy dụng cụ sử dụng ma túy gồm: một chai nhựa trên nắp chai có dùi hai lỗ tròn; một cái nỏ bằng thủy tinh, một đầu có hình cầu tròn, thân nỏ rỗng; một ống hút nhựa và một bật lửa ga có sẵn của Đ, được Đ cất giấu trong tủ. G chỉ lấy một gói ma túy màu đen ra rồi cả ba sử dụng hết. Ngày 16/6/2021 tiến hành xét nghiệm, kết quả dương tính với chất gây nghiện trong người T V G, N V Đ và N K V.

Sau khi sử dụng ma túy xong Đ bỏ đi nhậu, còn G và C ở lại nhà Đ rồi cùng liên lạc rủ N N N đi bán ma túy với G rồi về cùng sử dụng ma túy, Ngân Đ ý. Khoảng 19 giờ cùng ngày Ngân điều khiển xe mô tô 78N1-9003 chở C và G mang trên người ba gói ma túy còn lại đến xã An Ninh Tây giao cho người thanh niên tên Phon. Đến thôn Diêm Điền, xã An Ninh Tây, huyện T A thì bị Công an phát hiện bắt quả tang cùng tang vật trong túi quần G đang mặc trên người có 03 túi ni lon, hai túi nilon màu đỏ và một túi nilon màu đen hình chữ nhật bên trong có chứa những hạt tinh thể màu trắng. Tại Kết luận giám định ngày 19/6/2021 xác định: tinh thể màu trắng bên trong ba túi nilon được thu giữ trên người T V G là chất ma túy, loại Methamphetamine (ma túy đá) có khối lượng 0,468gam. Trong đó hai túi nilon màu đỏ hình chữ nhật mỗi túi nilon có kích thước 2,5 x 1,8cm bên trong có chứa ma túy có khối lượng 0,387gam; một túi nilon màu đen hình chữ nhật có kích thước 2,8 x 02cm bên trong có chứa ma túy có khối lượng 0,081gam. Tại Kết luận giám định số 228 ngày 30/7/2021 xác định: Chất màu nâu, đen dính trong ống thủy tinh trong suốt cong, một đầu hình cầu là ma túy, loại Methamphetamine (ma túy đá), không xác định được khối lượng.

Quá trình điều tra xác định: Ngoài lần mua bán trái phép chất ma túy trên, T V G còn một lần mua bán trái phép chất ma túy cho người khác. Cụ thể, 20 giờ ngày

26/5/2021 N V Đ liên lạc với G để hỏi mua một tốp ma túy giá 200.000 Đ, để Đ sử dụng. Thỏa thuận xong khoảng 23 giờ cùng ngày Đ đến gặp G tại ngôi nhà hoang ở khu phố Long Bình, thị trấn Chí Thạnh nhận ma túy, số ma túy này Đ mang về sử dụng hết.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 05/2022/HS-ST ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T A, tỉnh Phú Yên đã tuyên: Bị cáo T V G phạm các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo N K C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điểm b, Khoản 2 Điều 251 và Điểm b Khoản 2 Điều 255; Điểm s, r Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T V G 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 05 (Năm) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” buộc bị cáo T V G phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/6/2021.

Áp dụng Khoản 1 Điều 251; điểm t, s Khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo N K C 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/6/2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phạt đối với các bị cáo N V Đ, N N N, phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 02/QĐ-VKS-P7, kháng nghị một phần bản án hình sự sơ thẩm số 05/2022/HSST ngày 07/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện T A với nội dung: Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm theo hướng không áp dụng Điểm r, Khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự và tăng hình phạt đối với bị cáo T V G về tội “Tổ chức sử dụng trái pháp chất ma túy” và hủy một phần bản án sơ thẩm đối với bị cáo N K C để điều tra lại.

Tại phiên tòa, Các bị cáo T V G, N K C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên, các bị cáo xin Hội Đ xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội Đ xét xử căn cứ Điểm a Khoản 2 Điều 357; Điểm a Khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên – Sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo T V G (*xử phạt bị cáo T V G 07 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”*); hủy một phần bản án hình sự sơ thẩm số 05/2022/HS-ST ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T A về phần tội danh và hình phạt đối với bị cáo N K V để điều tra lại.

**NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI Đ XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội Đ xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo T V G, N K C tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo Nguyễn Văn Đồng, Nguyễn Ngọc Ngân, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, về thời G, địa điểm phạm tội, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận: Ngày 16/6/2021, T V G mượn xe mô tô biển kiểm soát 49B1-85997 của N V Đ đi mua ma túy. G rủ N K V đi thành phố Tuy Hòa mua ma túy, C Đ ý, G dùng xe của Đ chở C đi, đến nơi G liên lạc người tên Việt (không rõ họ tên, địa chỉ) mua ba gói ma túy, hai gói màu đỏ, một gói màu đen giá 900.000Đ. Trên đường về G và C dừng lại, G lấy ra ba gói ma túy, rồi lấy một gói màu đen sang bớt một ít qua gói màu đen khác. G và C cùng thống nhất đem gói ma túy màu đen được sót qua đến nhà Đ để sử dụng, còn hai gói màu đỏ đem bán cho người khác, gói màu đen còn lại sau khi đi bán về thì cùng sử dụng tiếp. Đến khoảng 17 giờ 40 phút cùng ngày G điện thoại cho Đ để trả xe và rủ Đ sử dụng ma túy, Đ Đ ý. G chở C đến nhà Đ tại Khu phố Long Bình, thị trấn Chí Thạnh, huyện T A, Đ dẫn G và C vào trong phòng, Đ lấy dụng cụ sử dụng ma túy rồi cả ba sử dụng. Sử dụng ma túy xong G, C liên lạc rủ N N N đi bán ma túy với G rồi về cùng nhau sử dụng ma túy, thì Ngân Đ ý. Đến khoảng 19 giờ 10 phút ngày 16/6/2021, N N N điều khiển xe 78N1-9003 chở C và G, G mang trên người ba gói ma túy với tổng khối lượng là 0,468gam ma túy loại Methamphetamine đến thôn Diêm Điền, xã An Ninh Tây, huyện T A với mục đích đi bán ma túy cho người thanh niên tên Phon thì bị Công an phát hiện lập biên bản bắt quả tang. Ngoài ra, bị cáo T V G còn thừa nhận có 01 lần mua bán trái phép chất ma túy với N V Đ với số tiền là 200.000Đ, lần mua bán trái phép chất ma túy này N V Đ cũng thừa nhận nên cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo T V G về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm b, Khoản 2 Điều 251 và Điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo N K C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[2] Xét kháng nghị số 02/QĐ-VKS-P7 ngày 07/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên, Hội Đ xét xử thấy:

[2.1] Hành vi phạm tội của bị cáo T V G nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội ở địa phương, gây nên những hậu quả nghiêm trọng, làm ảnh hưởng đến sức khỏe, trí tuệ của con người và là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác nên cần xử phạt nghiêm khắc. Khi lượng hình án sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng đó là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có ông nội là liệt sĩ được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng 3 quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, Bản án sơ thẩm áp dụng Điểm r, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép

chất ma túy” là không phù hợp. Bị cáo là người chủ mưu trong vụ án nhưng cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 05 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là chưa tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội, vai trò của bị cáo trong vụ án nên chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà tăng hình phạt đối với bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo G có nhân thân tốt, được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[2.2] Bị cáo N K V đã thống nhất cùng bị G vào thành phố Tuy Hoà mua ma túy về sử dụng, trên đường về G chia gói ma túy màu đen thành 02 (hai) gói, cả G và C cùng thống nhất đem đến nhà Đ sử dụng. Ngoài việc bị truy tố, xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, hành vi của bị cáo N K V còn có dấu hiệu phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự, nhưng cấp sơ thẩm chỉ truy tố xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” mà không truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm, cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Do đó, chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên - Hủy một phần bản án sơ thẩm (phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo N K V) để điều tra lại.

[3] Các bị cáo T V G, N K C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điểm a, Khoản 2 Điều 357; Điểm a, Khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

*Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên – Sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo T V G; Hủy một phần bản án hình sự sơ thẩm số 05/2022/HS-ST ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T A, tỉnh Phú Yên đối với bị cáo N K V để điều tra lại.*

Tuyên bố: Bị cáo T V G phạm các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

Áp dụng Điểm b, Khoản 2 Điều 251; Điểm b, Khoản 2 Điều 255; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 55 Bộ luật Hình sự; thêm Điểm r, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Xử phạt: Bị cáo T V G 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 06 (Sáu) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung của 02 (hai) tội buộc bị cáo phải chấp hành là 10

(mười) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/6/2021.

Hủy một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2022/HS-ST ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T A, tỉnh Phú Yên đối với bị cáo N K V, để điều tra lại (phản trách nhiệm hình sự đối với bị cáo N K V).

Giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện T A, tỉnh Phú Yên giải quyết thuộc thẩm quyền.

Bị cáo T V G, N K V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao Đà Nẵng (1);
- TAND huyện T A (2);
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- Công an huyện T A (2)
- Sở tư pháp (1);
- Người tham gia tố tụng (1);
- Lưu án văn (1); lưu hồ sơ (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Việt Hùng**

**CÁC THẨM PHÁN**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Nguyên Tùng**

**Đậu Thị Quy**

**Nguyễn Việt Hùng**

***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao Đà Nẵng (1);
- TAND huyện T A (2);
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- Công an huyện T A (2)
- Sở tư pháp (1);
- Người tham gia tố tụng (1);
- Lưu án văn (1); lưu hồ sơ (2).

**TM. HỘI Đ XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Việt Hùng**

